TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M C** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HS-ST
Ngày 04/3/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M C

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lò Văn Dinh.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Khoàng Văn Hặc.**

2. Ông **Nguyễn Xuân Hoàng.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Kim Phượng** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M C tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Thùy Dương** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M C tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2022/HSST ngày 27 tháng 01 năm 2022. Theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 15/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2022 và theo quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2022/QĐ ST ngày 24/02/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **V V D;** Tên gọi khác: Không - Sinh năm: 2002.

Nơi sinh: Huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản N H, xã M T, huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 9/12.

Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: V V N - Sinh năm: 1969 và bà: V T P - Sinh năm: 1974.

Vợ, con: Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền sự, Tiền án: Không; Nhân thân: Chưa bị cơ quan nhà nước nào xử lý vi phạm hành chính và chưa bị Tòa án xét xử. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/12/2021, tạm giam từ ngày 01/01/2022 đến nay có bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo V V D bà Triệu Thị Hồng Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên – Vắng mặt có lý do.

NỘI DNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội Dng vụ án được tóm tắt như sau:

V V D là người nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng cho bản thân, vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 23/12/2021 V V D cùng Vì Văn Kiếp và Lò Văn Giang đi lên bản Nậm Cang, xã M T, huyện M C để tìm sóng điện thoại. Tại đây D trao đổi mua của một người đàn ông tên Lồng 01 gói Heroine được gói bằng túi ni lông màu trắng với giá 200.000 đồng, lúc này Kiếp và Giang đang ngồi xem điện thoại cách D 50m nên không nhìn thấy. Sau đó D cầm gói ma túy vào trong tay phải xin xe máy của một người đàn ông qua đường về bản N H, xã M T, D đi bộ vào nhà ông Vì Văn Triệu (bố Kiếp), khi đó gia đình ông Triệu không có ai ở nhà. Khoảng 18 giờ 20 phút cùng ngày D lấy gói Heroine ra bàn uống nước chia thành 7 cục nhỏ rồi gói lại, thì bị Tổ công tác Công an huyện M C phối hợp với Công an xã M T vào bắt quả tang, D sợ bị phát hiện đã rồi vứt gói Heroine có khối lượng 0,572 gam xuống gầm bàn uống nước. Tổ công tác yêu cầu D nhặt lên kiểm tra, D thừa nhận là Heroine của D, Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng. Hành vi phạm tội của V V D có tính chất nghiêm trọng.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng ngày 09/9/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M C xác định gói chất bột nén màu trắng đục nghi là Heroine thu giữ của V V D có khối lượng 0,572 gam, trích mẫu gửi giám định 0,046 gam, còn lại 0,508 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 81/GĐ-PC09 ngày 31/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

Khối lượng vật chứng thu giữ của V V D là 0,572 gam.

Mẫu chất bột màu trắng đục trích ra từ vật chứng thu giữ của Vàng A D gửi giám định là ma tuý: Loại Heroine. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Tại bản cáo trạng số: 05/CT-VKS-MC, ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M C, tỉnh Điện Biên đã truy tố V V D về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M C vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo D cả về tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo V V D từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy*. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,572 gam Heroine, trích mẫu gửi giám định không hoàn lại 0,064 gam, còn lại 0,508 gam; 01 túi ni lông màu trắng, 01 phong bì niêm phong ban đầu; 01 lưỡi dao lam.

Trả lại cho bị cáo V V D 01 căn cước công dân mang tên V V D.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc

hội: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn do đó miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo khai, bị cáo mua ma túy của người đàn ông tên Lồng trú tại bản Nậm Cang, xã M T, huyện M C, qua xác minh tại bản Nậm Cang, xã M T, huyện M C không có công dân nào tên Lồng nên không có căn cứ để xác minh xử lý.

Theo luận cứ của người bào chữa cho bị cáo trình bày trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, bị cáo còn sống phụ vào boos mẹ không có tài gì, không có việc làm, là dân tộc thiểu số sinh sống nơi có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo mức án như đề nghị mà Kiểm sát viên đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội Dng vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo V V D khai nhận toàn bộ hành vi của mình cụ thể: Ngày 23/12/2021 V V D cùng Vì Văn Kiếp và Lò Văn Giang đi lên bản Nậm Cang, xã M T, huyện M C để tìm sóng điện thoại. Tại đây bị cáo gặp trao đổi mua của một người đàn ông tên Lồng 01 gói Heroine có khối lượng 0,572 gam với trị giá 200.000 đồng. Mục đích bị cáo mua ma túy về chia thành những gói nhỏ để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy bị cáo cất giấu quay về vào nhà ông Vì Văn Triệu và bà Lò Thị Diện sau đó bị cáo lấy gói Heroine ra bàn uống nước chia thành 7 cục nhỏ rồi gói lại, thì bị Tổ công tác Công an huyện M C phối hợp với Công an xã M T vào bắt quả tang. Như vậy lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với nội Dng bản cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát huyện M C theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét và thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

" *1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm :*

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam"

[2] Xét về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp nghiêm trọng. Bị cáo luôn nhận

thức được rằng hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo bị Nhà nước nghiêm cấm nếu bị phát hiện sẽ bị xử lý rất nghiêm khắc. Đồng thời, ma túy còn là nguyên nhân làm suy kiệt giống nòi, gia đình tan vỡ, kinh tế gia đình khánh kiệt, bên cạnh đó, còn làm gia tăng các loại tội phạm khác. Song, bị cáo vẫn bất chấp tất cả coi thường kỷ cương phép nước cố tình mua ma túy về tàng trữ sử dụng.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự trị an trên địa bàn huyện.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[3] Xét về nhân thân; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự : Bị cáo V V D sinh ra và lớn lên được bố mẹ nuôi dưỡng, đi học hết 9/12 sau đó nghỉ học lao động sản xuất phụ giúp gia đình, từ trước tới nay chưa có tiền án, tiền sự, nhưng trong cuộc sống do không chịu rèn luyện bản thân, đua đòi bạn bè lao vào con đường nghiện chất ma túy. Từ nghiện hút nên bị cáo bị mất phương hướng trong cuộc sống, bất chấp pháp luật cho đến ngày 23/12/2021 bị bắt quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 01/01/2022 bị Cơ quan CSĐT công an huyện M C khởi tố về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo không những gây hại cho bản thân bị cáo mà còn làm khổ gia đình về cả kinh tế, tình cảm; gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn. Do vậy cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo khi quyết định hình phạt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo là người nghiện chất ma túy. Như vậy đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp cần được xem xét chấp nhận. Những đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ cần được chấp nhận. Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh về tài sản do Cơ quan CSĐT Công an huyện M C xác lập, bị cáo hiện còn sống phụ thuộc bố mẹ, không có công việc ổn định và không có tài sản riêng. Hơn nữa, bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 phong bì niêm phong vật chứng của cơ quan CSĐT Công an huyện M C gồm: 01 túi nilon màu trắng chứa chất bột nén màu trắng đục nghi heronie có khối lượng 0,508 gam; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 lưỡi dao lam; 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là những vật nhà nước cấm tàng trữ, mua bán, vận chuyển, sử dụng và những vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 căn cước công dân số: 011202008337 mang tên V V D là giấy tờ tùy thân của bị cáo cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Bị cáo khai, bị cáo mua ma túy của người đàn ông tên Lồng trú tại bản Nậm Cang, xã M T, huyện M C, qua xác minh tại bản Nậm Cang, xã M T, huyện M C không có công dân nào tên Lồng nên không có căn cứ để xác minh xử lý.

Sau khi mua được ma túy bị cáo vào nhà của gia đình ông Lò Văn Triệu và bà Lò Thị Diện để chia ma túy. Do gia đình ông Triệu và bà Diện không biết nên không có căn cứ xử lý. Việc bị cáo sử dụng nhà ông Triệu bà Diện để chia ma túy, trong quá trình lấy lời khai bà Diện khai, gia đình bà không bị ảnh hưởng gì, không liên quan gì đến gia đình bà, nay gia đình bà không có yêu cầu gì. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội cần miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo là phù hợp.

[7] Xét về hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M C và Viện Kiểm sát nhân dân huyện M C, Điều tra viên, Kiểm sát viên, từ khi khởi tố vụ án, quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đảm bảo về hình thức, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo V V D phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vàng A D 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 23/10/2021.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tich thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong vật chứng của cơ quan CSĐT Công an huyện M C gồm: 01 túi nilon màu trắng chứa chất bột nén màu trắng đục nghi heronie có khối lượng 0,508 gam; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 lưỡi dao lam; 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Trả lại cho bị cáo V V D 01 căn cước công dân số: 011202008337 mang tên V V D.

Số vật chứng trên đã được bàn giao sang Chi cục thi hành án dân sự huyện M C vào ngày 21/01/2022.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội. Miễn toàn bộ án phí HSST sơ thẩm cho bị cáo.

Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 04/3/2022.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện MC;
- Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- THA huyện MC;
- Đội điều tra CA huyện MC;
- Bộ phận NVHS CA H MC;
- Phòng GĐKT TA tỉnh ĐB;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CA tỉnh Điện Biên;
- UBND xã M T thay cho thông báo;
- Lưu hồ sơ THA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lò Văn Dinh